

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Tiểu luận kết thúc học phần

Học phần: Chủ nghĩa Xã hội Khoa học

ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội.

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Nhung

Lớp : PLT09A – 03

Mã sinh viên : 22A4060217

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG VÀ BIỂU ĐỒ
MỞ ĐẦU.....	1
NỘI DUNG	3
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÔN GIÁO	3
1.1 Bản chất của tôn giáo.....	3
1.2 Nguồn gốc của tôn giáo	3
1.3 Tính chất của tôn giáo.....	3
1.4 Các nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM.....	6
2.1 Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam	6
2.2 Thực trạng tôn giáo của Việt Nam từ 2019 đến nay.....	8
2.2.1 Thực trạng tôn giáo của Việt Nam 2019	8
2.2.2 Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam 2020 đến nay	10
2.3 Tác động của tôn giáo ở Việt Nam	13
2.3.1 Mặt tích cực	13
2.3.2 Mặt tiêu cực	14
CHƯƠNG 3: CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.....	15
3.1 Chính sách tôn giáo của đảng và nhà nước ta hiện nay	15
3.2 Một số giải pháp giải quyết vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay	17
LIÊN HỆ BẢN THÂN.....	19
KẾT LUẬN.....	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	21

DANH MỤC BẢNG VÀ BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Số liệu thống kê dân số các tôn giáo tại Việt Nam theo cuộc điều tra dân số năm 2019 của Tổng cục Thống kê Việt Nam, phân chia theo dân số và giới tính.....	8
Bảng 2: Các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tính đến tháng 12/2020.....	10

MỞ ĐẦU

Chúng ta đang sống trong những năm đầu tiên của một thiên niên kỉ mới thiên niên kỉ thứ ba, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang bùng nổ, với sự phát triển vượt bậc của khoa học kĩ thuật đã tạo ra những bước nhảy vọt trên tất cả các lĩnh vực, đã đưa nhân loại tiến xa hơn nữa. Trong những năm gần đây, nhờ áp dụng những tiến bộ khoa học công nghệ, chúng ta đã đạt được một số thành tựu rực rỡ về kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục,.. Tồn tại song song với những thành tựu đó, thì cũng có không ít những vấn đề khiến Đảng và Nhà nước quan tâm như: tệ nạn xã hội, lạm pháp, thất nghiệp. Trong đó có một vấn đề không được cả toàn cầu chú ý đó chính là vấn đề tôn giáo của từng quốc gia.

Tôn giáo là một vấn đề tưởng chừng như vô cùng cũ kĩ, nhưng thật chất lại vô cùng mới mẻ, lúc nào cũng được Đảng, Nhà nước quan tâm. Tôn giáo là một hình thái ý thức-xã hội ra đời và biến đổi theo sự biến động của điều kiện kinh tế - xã hội. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, tôn giáo còn tồn tại và có những biến đổi nhất định. Vấn đề tôn giáo đã từng bị chủ nghĩa đế quốc tìm cách lợi dụng phục vụ cho âm mưu xâm lược và chống phá cách mạng ở Việt Nam nói riêng và các nước xã hội chủ nghĩa nói chung. Chúng đã sử dụng tôn giáo như là một chiêu bài trong âm mưu biến hòa bình chống phá sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng như các nước khác.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau và đang có chiều hướng phát triển trên phạm vi cả nước. Vì vậy, để tiến hành thắng lợi công cuộc đổi mới ở nước ta, trước hết đòi hỏi Đảng phải đổi mới tư duy, nhìn nhận và đánh giá đúng những vấn đề lý luận và thực tiễn, trong đó vấn đề tín ngưỡng tôn giáo đang và sẽ có nhiều biểu hiện mới, đa dạng, phức tạp, cần được giải quyết đúng đắn.

Tôn giáo là sự tự do tín ngưỡng của mỗi công dân. Vì vậy, trong định hướng trên con đường xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vai trò của các tôn giáo, mặt khác tôn giáo ở nước ta đã từng bị lợi dụng để nhằm mục đích chính trị, ngày nay vẫn còn những kẻ lợi dụng tôn giáo để chống phá nhà nước. Chính vì thế mà mỗi người

dân cần nhận thức đúng đắn tư tưởng tự do tín ngưỡng luôn đi đôi với chấp hành pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Nghiên cứu vấn đề tôn giáo là loại hình nghiên cứu ứng dụng. Bài nghiên cứu của em có sử dụng đan xem kết hợp giữa các phương pháp chung là chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và các phương pháp cụ thể: phân tích, tổng hợp, thống kê.

Với thời gian không cho phép chính vì thế bài viết này chúng ta chỉ nghiên cứu các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Qua đề tài này giúp ta thấy rõ được tình hình tôn giáo ở Việt Nam. Đồng thời thấy được thực trạng và giải pháp ở Việt Nam đối với vấn đề tôn giáo thông qua những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Từ đó xây dựng cuộc sống an no, hạnh phúc cho nhân dân, đảm bảo công bằng xã hội, từ đó đưa đất nước ngày càng phát triển, văn minh, hiện đại.

Trong đề tài này em trình bày một số quan điểm về thực trạng tôn giáo ở Việt Nam những năm gần đây và các chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Nội dung của bài tiểu luận bao gồm:

Chương 1: Lý luận chung về tôn giáo

Chương 2: Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam

Chương 3: Chính sách tôn giáo của đảng và nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở việt nam

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÔN GIÁO

1.1 Bản chất của tôn giáo

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, thông qua các hệ thống các biểu hiện siêu nhiên và niềm tin.

Tôn giáo là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội nhất định.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phản ánh sự yếu thế, bất lực, bế tắc của con người trước tự nhiên, xã hội và trước các thế lực trong đời sống.

1.2 Nguồn gốc của tôn giáo

Tôn giáo xuất hiện rất sớm trong lịch sử xã hội loài người, hoàn thiện và biến đổi cùng với sự phát triển của các quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội. Sự xuất hiện và biến đổi đó gắn liền với các nguồn gốc sau:

Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội: Sự bất lực của con người trước các thế lực tự nhiên, thế lực xã hội.

Nguồn gốc nhận thức: do khả năng nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và bản thân con người là có giới hạn nên đã thần thánh hóa những điều chưa nhận thức được.

Nguồn gốc tâm lý: đó ảnh hưởng của yếu tố tâm lý (cả tích cực và tiêu cực) đến sự ra đời của tôn giáo. Đặc biệt là sự bất lực trong đời sống, trong nhận thức, tạo ra sự sợ hãi, bi quan. Đó là những tình cảm làm nảy sinh và duy trì niềm tin tôn giáo.

1.3 Tính chất của tôn giáo

Tính lịch sử: có sự hình thành, tồn tại, và phát triển (một số còn biến mất); khi hoàn cảnh lịch sử biến đổi tôn giáo cũng biến đổi theo.

Tính quần chúng: có nhiều người tham gia ở các quốc gia là nơi sinh hoạt tinh thần của một bộ phận quần chúng đáng kể.

Tính chính trị: khi xã hội phân chia giai cấp, tôn giáo ít nhiều mang tính chính trị.

Tính đạo đức: nhiều tôn giáo khuyên con người làm điều thiện điều ác, chủ trương bình đẳng, bác ái.

1.4 Các nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

Một là tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin sâu sắc của quần chúng vào đấng tối cao, đấng thiêng liêng nào đó mà họ tôn thờ, thuộc lĩnh vực ý thức tư tưởng. Do đó, tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Quyền này nói lên rằng việc theo đạo, đổi đạo, hay không theo đạo là thuộc quyền tự do lựa chọn của mỗi người dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội... được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này. Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ.

Hai là khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Nguyên tắc này để khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội;

muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói và thất học... cũng như những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài, và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Ba là phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Sự phân biệt này, trong thực tế không đơn giản, bởi lẽ trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi phản ánh sai lệch bản chất, là vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo thường đan xen vào nhau. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối tất cả cầu sắc, tiền khổ nhận biết vấn đề chính trị hay tư tưởng thuần túy trong tôn giáo Việc làm thiệt hại mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Bốn là quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, ngược lại, viô luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng tùy thuộc vào những điều kiện kinh tế - xã hội - lịch sử cụ thể. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Vì vậy, cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo cụ thể.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

2.1 Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

Thứ nhất: Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo.

Hiện nay, ở nước ta có sáu tôn giáo lớn đã được Nhà nước thừa nhận về tổ chức là: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, Cao đài, Hoà Hảo với khoảng 20 triệu tín đồ. Ngoài ra còn hàng chục triệu người khác vẫn giữ tín ngưỡng dân gian, truyền thống và cả tín ngưỡng nguyên thủy. Tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta chủ yếu ở cấp độ tâm lý tôn giáo. Nhiều tín đồ tôn giáo tuy khá sùng đạo, nhưng hiểu giáo lý rất ít, gia nhập đạo phần nhiều do lan truyền tâm lý, hoặc do vận động, lôi kéo; ý thức tôn giáo ở phần lớn tín đồ không thật sâu sắc.

Thứ hai: Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo

Việt Nam là nơi giao lưu của nhiều luồng văn hóa thế giới. Các tôn giáo ở Việt Nam có sự đa dạng về nguồn gốc và truyền thống lịch sử, Mỗi tôn giáo ở Việt Nam có quá trình lịch sử tồn tại và phát triển khác nhau, nên sự gắn bó với dân tộc cũng khác nhau. Tín đồ của các tôn giáo khác nhau cùng chung sống hòa bình trên một địa bàn, giữa họ có sự tôn trọng niềm tin của nhau và chưa từng xảy ra xung đột, chiến tranh tôn giáo. Thực tế cho thấy, không có một tôn giáo nào đi nhập vào Việt Nam mà không mang dấu ấn, không chịu ảnh hưởng để bản sắc văn hóa Việt Nam.

Thứ ba: Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu thương, tinh thần dân tộc.

Tín đồ các tôn giáo Việt Nam có thành phần rất đa dạng, chủ yếu là người lao động... Đa số tín đồ các tôn giáo đều có tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, tôn trọng công lý, gắn bó với dân tộc, đi theo Đảng, theo cách mạng, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Trong các giai đoạn lịch sử, tín đồ các tôn giáo cùng với các tầng lớp nhân dân làm nên những thắng lợi to lớn, vẻ vang của dân tộc và có ước vọng sống” tốt đời, đẹp đạo”.

Thứ tư: Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ

Chức sắc tôn giáo là tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo, họ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo. Về mặt tôn giáo, chức năng của họ là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi, quản lý tổ chức của tôn giáo, duy trì, củng cố, phát triển tôn giáo, chuyên chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ.

Thứ năm: Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

Nhìn chung các tôn giáo ở nước ta, không chỉ các tôn giáo ngoại nhập, mà cả các tôn giáo nội sinh đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài hoặc các tổ chức tôn giáo quốc tế. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Đây chính là điều kiện gián tiếp củng cố và phát sinh mối quan hệ giữa các tôn giáo Việt Nam với tôn giáo ở các nước trên thế giới. Vì vậy, việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam phải đảm bảo kết hợp giữa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế với việc bảo đảm độc lập, chủ quyền, không để cho kẻ địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước Việt Nam.

Thứ sáu: Tôn giáo ở Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng

Trong những năm trước đây cũng như giai đoạn hiện nay, các thế lực thực dân, đế quốc luôn chú ý ủng hộ, tiếp tay cho các đối tượng phản động ở trong nước lợi dụng tôn giáo để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” đối với nước ta. Lợi dụng đường lối đổi mới, mở rộng dân chủ của Đảng và Nhà nước ta, các thế lực thù địch bên ngoài thúc đẩy các hoạt động tôn giáo, tập hợp tín đồ, tạo thành một lực lượng để cạnh tranh ảnh hưởng và làm đối trọng với Đảng Cộng sản, đấu tranh đòi hoạt động của tôn giáo thoát ly khỏi sự quản lý của Nhà nước; tìm mọi cách quốc tế hóa “vấn đề tôn giáo” ở Việt Nam để vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền tự do tôn giáo.

2.2 Thực trạng tôn giáo của Việt Nam từ 2019 đến nay

2.2.1 Thực trạng tôn giáo của Việt Nam 2019

Theo kết quả chính thức được Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương công bố tại Hội nghị tổng kết tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, diễn ra sáng 19/12, tổng số dân của Việt Nam là 96,2 triệu người, trong đó, dân số nam là 47,88 triệu người, chiếm 49,8% và dân số nữ là 48,3 triệu người, chiếm 50,2%.

Bảng 1: Số liệu thống kê dân số các tôn giáo tại Việt Nam theo cuộc điều tra dân số năm 2019 của Tổng cục Thống kê Việt Nam, phân chia theo dân số và giới tính.

STT	Tên Tôn Giáo	Tổng	Nam	Nữ
	Cả nước	13.162.339	6.344.708	6791.171
1	Công Giáo	5.866.169	2.861.960	2.974.209
2	Phật Giáo	4.606.543	2.165.529	2.441.014
3	Hòa Hảo	983.709	491.099	491.980
4	Tin Lành	960.558	467.653	492.905
5	Cao Đài	556.234	262.080	294.154
6	Hồi Giáo	70.394	34.660	36.274
7	Bà La Môn	64.547	34.471	33.076
8	Đạo Tứ ần hiếu nghĩa	30.416	15.192	15.224
9	Cơ đốc Phục Lâm	11.830	5.762	6.068
10	Mormoni	4.281	2.178	2.103
11	Bửu sơn Kỳ hương	2.975	1.542	1.433
12	Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam	2.306	1.080	1.226
13	Bahá'í	2.153	1.089	1.064
14	Hiếu Nghĩa Tà Lơn	401	213	188
15	Minh Sư Đạo	260	112	148
16	Minh Lý Đạo	193	88	105

Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam

Đến thời điểm Tổng điều tra năm 2019, có 16 tôn giáo được phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Tổng số có 13,2 triệu người theo tôn giáo, chiếm 13,7% tổng dân số cả nước. Trong đó, số người theo Công giáo là đông nhất với 5,9 triệu người, chiếm 44,6% tổng số người theo tôn giáo và chiếm 6,1% tổng dân số cả nước. Tiếp đến là số người theo Phật giáo với 4,6 triệu người, chiếm 35% tổng số người theo tôn giáo và chiếm 4,8% dân số cả nước.

Theo Tổng cục điều tra dân số 2019 đã cho thấy nhiều tôn giáo có số lượng tín đồ giảm đáng kể, trong đó có bốn tôn giáo có số lượng tín đồ giảm đến hơn 90%.

Ba tôn giáo gồm Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam và Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo có số tín đồ giảm trên 90% chỉ trong mười năm qua. Tôn giáo Baha'i cũng có số tín đồ giảm trên 90% nếu so với số lượng năm 1975.

Trong một bài viết vào năm 2017 của Ban Tôn giáo Chính phủ, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn có số tín đồ khoảng 6.500 người. Nhưng chỉ hai năm sau, Tổng điều tra dân số năm 2019 thống kê số tín đồ của đạo này chỉ còn lại 401 người. Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn được sáng lập vào năm 1915 tại Kiên Giang dựa trên giáo lý của Phật giáo, Khổng giáo và Nho giáo.

Trong các nhánh của Phật giáo tại Việt Nam, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam được xem là tổ chức có số tín đồ đông đảo nhất. Ban Tôn giáo Chính phủ báo cáo rằng tổ chức tôn giáo này có khoảng 1,5 triệu tín đồ và hơn 350.000 thành viên vào năm 2010. Tuy nhiên, đến năm 2019, số tín đồ của đạo này chỉ còn lại 2.306 tín đồ.

Theo Tổng điều tra dân số 2019, Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo chỉ còn lại 260 tín đồ. Năm 2010, Ban Tôn giáo Chính phủ báo cáo rằng tôn giáo này có đến 11.224 tín đồ.

Sau 1975, tôn giáo Baha'i phải chờ đến 33 năm để được chính quyền Việt Nam công nhận vào năm 2008. Năm 2010, tôn giáo này có khoảng 7.200 tín đồ. Hiện nay, số

tín đồ chỉ còn khoảng lại 2.153 người, giảm đến 99% so với hơn 200.000 tín đồ vào năm 1975.

2.2.2 Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam 2020 đến nay

Trên thực tế, đời sống tín ngưỡng tôn giáo ở nước ta hiện nay khá sôi động và đa dạng với nhiều hình thức sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, nhiều tổ chức tôn giáo và mô hình tổ chức khác nhau.

Tính tới nay, theo Cục An ninh Nội địa (Bộ Công an), Việt Nam đã công nhận 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo với 60 cơ sở đào tạo tôn giáo thuộc Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Phật giáo Hòa hảo và cấp đăng ký hoạt động với 55.000 chức sắc, 145.000 chức việc, 29.000 cơ sở thờ tự.

Bảng 2: Các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tính đến tháng 12/2020

STT	Tên Tôn giáo	Tên Tổ chức Tôn Giáo	Tên Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo
1	Phật giáo	Giáo hội Phật giáo Việt Nam	
2	Công giáo	Giáo hội Công giáo Việt Nam	
3	Tin lành	Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc)	Hội thánh Phúc âm Toàn vẹn Việt Nam
		Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam)	Hội thánh Tin lành Liên hiệp Truyền giáo Việt Nam
		Hội truyền giáo Cơ đốc Việt Nam	
		Tổng Hội Bát – tít Việt Nam (tên gọi cũ là Tổng hội Báp – tít Việt Nam Ân điển – Nam Phương)	

		Giáo hội Bát – tít Việt Nam (tên gọi cũ là Hội thánh Báp – tít Việt Nam – Nam Phương)	
		Hội thánh Tin lành Trưởng lão Việt Nam	
		Hội thánh Mennonite Việt Nam	
		Hội thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam	
		Giáo hội Phúc Âm Ngũ tuần Việt Nam	
4	Cao đài	Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên	Pháp môn Cao Đài Chiếu Minh Tam vô vi
		Hội thánh Cao Đài Minh Chơn đạo	
		Hội thánh Cao Đài Chiếu Minh Long Châu	
		Hội thánh truyền giáo Cao Đài	
		Hội thánh Cao Đài Tây Ninh	
		Hội thánh Cao Đài Ban Chỉnh đạo	
		Hội thánh Cao Đài Bạch y liên đoàn Chơn lý	
		Hội thánh Cao Đài Chơn lý	
		Hội thánh Cao Đài Cầu kho – Tam quan	
		Hội thánh Cao Đài Việt Nam Bình Đức	
5	Phật giáo Hòa Hảo	Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo	

6	Hồi Giáo	Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo TP. Hồ Chí Minh	
		Cộng đồng Hồi giáo (Islam) tỉnh An Giang	
		Hội đồng Sư cả Hồi giáo Bàni tỉnh Ninh Thuận	
		Cộng đồng Hồi giáo (Islam) tỉnh Tây Ninh	
		Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo (Islam) tỉnh Ninh Thuận	
		Hội đồng Sư cả Hồi giáo Bàni tỉnh Ninh Thuận	
		Ban Quản trị thánh đường Al noor Hà Nội (Sở Nội vụ TP. Hà Nội ban hành Quyết định công nhận Ban Quản trị thánh đường)	
7	Tôn giáo Baha'i	Cộng đồng Tôn giáo Baha'I Việt Nam	
8	Tịnh độ Cư sỹ Phật hội	Giáo hội Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam	
9	Cơ đốc Phục lâm	Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam	
10	Phật giáo Tứ Ân hiếu nghĩa	Phật hội Từ Ân Hiếu nghĩa	
11	Minh Sư đạo	Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo	
12	Minh lý đạo – Tam Tông Miếu	Hội thánh Minh lý đạo – Tam Tông Miếu	

13	Bà-la-môn giáo	Hội đồng chức sắc Chăm Bà-la-môn tỉnh Ninh Thuận	
		Hội đồng chức sắc Bà-la-môn giáo tỉnh Bình Thuận	
14	Mặc môn		Giáo hội các Thánh hữu Ngày sau của chúa Giê-su Ky-tô Việt Nam
15	Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lon		Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lon
16	Bửu Sơn Kỳ hương	Một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho chùa Bửu Sơn Kỳ hương, công nhận tổ chức tôn giáo cho đạo Bửu Sơn Kỳ hương có cơ cấu tổ chức là Ban Quản lý chùa hoặc không có cơ cấu tổ chức.	

Nguồn: Bộ Nội vụ

Như vậy cả nước có 36 tổ chức tôn giáo. Tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo: 04 tổ chức và 01 pháp môn. Một tôn giáo (Bửu Sơn Kỳ Hương) có một số chùa tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, công nhận Ban Trị sự, Ban Quản trị chùa. Một Thánh đường của Hồi giáo tại số 12 Hàng Lược được công nhận Ban Quản trị thánh đường

Mặc dù sự hình thành và phạm vi ảnh hưởng đối với số lượng tín đồ và tác động chính trị - xã hội không giống nhau, đồng bào các tôn giáo đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp

2.3 Tác động của tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1 Mặt tích cực

Trong quá trình phát triển tôn giáo không chỉ đơn thuần là chuyển tải niềm tin mà còn có vai trò hòa nhập các nền văn hóa, văn minh. Ngoài ra với tư cách là một bộ phận

của ý thức hệ, tôn giáo đã đem lại cho cộng đồng xã hội, cho mỗi khu vực, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc những nét độc đáo riêng thể hiện trong cách ứng xử, lối sống, phong tục tập quán, trong các yếu tố vật chất cũng như tinh thần.

Đặc biệt là đạo đức tôn giáo hướng con người đến những giá trị nhân bản, tới cái chân – thiện – mỹ, tới cuộc sống tốt đẹp, luôn làm điều thiện tránh điều ác..., góp phần tích cực vào việc hoàn thiện đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội. Ví dụ: như tinh thần từ bi trong đạo Phật kêu gọi con người phải mở lòng nhân đạo với muôn vật, với cỏ cây, yêu thương bảo vệ sự sống, cứu giúp những người đau khổ hay nhẫn nhịn để giữ đoàn kết...hoặc như Kito giáo cũng đề cập đến tình yêu: yêu bản thân, yêu thương đồng loại, khuyên can người lầm đường lạc lối sửa sai hướng thiện...

2.3.2 Mặt tiêu cực

Bên cạnh những giá trị đạo đức tốt đẹp thì tôn giáo lại hướng tới việc qua đặt tin vào thế giới hư ảo, vào những điều hoang đường không tưởng, vào những thế lực siêu nhiên không có thật nào đó và dẫn dắt các tín đồ theo một triết lý sống không hành động, không đấu tranh mà hãy biết cách chấp nhận số phận, tu tâm dưỡng tính để được giải thoát, để được lên thiên đường (đạo giáo) hay về cõi niết bàn (đạo phật) ...

Chính những luồng tư tưởng này đã làm cho một bộ phận những tín đồ khi tin vào nó đã bị triệt tiêu óc tư duy, sáng tạo chỉ biết trông cậy vào thần, phật những lúc gặp khó khăn hoạn nạn biến họ trở thành những con người thụ động không còn ý chí phấn đấu vươn lên trong cuộc sống và đặc biệt dễ bị các thế lực khác lợi dụng với mục đích xấu.

CHƯƠNG 3: CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

3.1 Chính sách tôn giáo của đảng và nhà nước ta hiện nay

Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự khẳng định đó mang tính khoa học và cách mạng, hoàn toàn khác với cách nhìn nhận chủ quan, tả khuynh khi cho rằng có thể bằng các biện pháp hành chính, hay khi trình độ dân trí cao, đời sống vật chất được bảo đảm là có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi; hoặc duy tâm, hữu khuynh khi nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến, độc lập, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị.

Vì vậy, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

- Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một mặt, nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo, mặt khác, thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức... để tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống mọi mặt cho đồng bào, làm cho quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn, liên quan đến chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Công tác tôn giáo không chỉ liên quan đến quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo, mà còn gắn liền với công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc, dân tộc. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo. Cần củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo các cấp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân tộc.

- Vấn đề theo đạo và truyền đạo. Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được

Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Như vậy, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta bao gồm nhiều mặt, vừa có mặt đối nội, vừa có mặt đối ngoại. Thực hiện chính sách tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý của mình thông qua chính sách, pháp luật, các đoàn thể nhân dân và Mặt trận Tổ quốc có nhiệm vụ vận động các tín đồ và chức sắc trong các giáo hội phấn đấu xây dựng cuộc sống "tốt đời, đẹp đạo".

3.2 Một số giải pháp giải quyết vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay

Thứ nhất: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo. Điều này cho thấy, Đảng ta xác định tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo đã đề ra từ các kỳ đại hội trước, với tinh thần tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân. Việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được đặt ra thường xuyên, liên tục. Tuy nhiên, trong Dự thảo lần này không còn cụm từ “phù hợp với quan điểm của Đảng”, như trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XI, bởi lẽ chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về tôn giáo nói riêng đã là sự thống nhất và triển khai theo quan điểm của Đảng.

Thứ hai: Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Tôn giáo, tín ngưỡng không đơn thuần chỉ là vấn đề đời sống tâm linh, tinh thần, mà còn là vấn đề văn hóa, đạo đức, lối sống. Trên tinh thần đó, Đảng ta coi tôn giáo là một thành tố của văn hóa, có những giá trị mà công cuộc xây dựng xã hội mới có thể tiếp thu. Hơn nữa, mọi tôn giáo chân chính đều răn dạy tín đồ hướng tới cái chân-thiện-mỹ. Đó chính

là điểm tương đồng, gặp gỡ giữa tôn giáo với công cuộc đổi mới vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ ba: Quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật. Kế thừa và phát huy quan điểm của tinh thần Đại hội Đảng lần thứ X, XI, Đảng, Nhà nước ta không chỉ công nhận, bảo hộ, mà còn quan tâm, tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt tín ngưỡng theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này thể hiện tầm nhìn mới của Đảng đối với các tổ chức tôn giáo hợp pháp. Tạo điều kiện cho các tôn giáo sinh hoạt chính là tạo điều kiện cho các tôn giáo phát triển. Khi tôn giáo được tạo điều kiện phát triển lành mạnh thì đời sống tôn giáo và tự do tín ngưỡng, tôn giáo sẽ được tôn trọng, đồng bào tôn giáo sẽ ngày càng có tiếng nói và vị trí quan trọng hơn trong xã hội, qua đó chúng ta càng lôi cuốn, đoàn kết được đông đảo đồng bào vào khối đại đoàn kết dân tộc. Đó là cách giải quyết vấn đề tôn giáo trong sức mạnh đại đoàn kết dân tộc một cách rất khoa học, vừa bảo đảm tôn trọng tự do, tín ngưỡng tôn giáo, vừa định hướng cho tôn giáo phát triển lành mạnh theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận theo quy định của pháp luật, vừa đoàn kết đồng bào tôn giáo vào khối đại đoàn kết dân tộc.

Thứ tư: Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật. Đảng và Nhà nước ta luôn quán triệt quan điểm tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Tuy nhiên, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không có nghĩa là dung túng cho những hành vi “tự do” vô giới hạn, khi quyền của người này, cộng đồng này lại hạn chế hoặc có khả năng triệt tiêu quyền của người khác, cộng đồng khác, mà quyền ấy chỉ trong giới hạn quy định của pháp luật để bảo đảm quyền tự do nói chung của con người. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đồng thời chống lợi dụng tín ngưỡng có quan hệ chặt chẽ với nhau; đặc biệt, trong bối cảnh tôn giáo có nhiều diễn biến phức tạp, như Dự thảo đã chỉ rõ: “Xung đột sắc tộc, tôn giáo, ly khai... tiếp tục diễn ra gay gắt”.

LIÊN HỆ BẢN THÂN

Trong một khoản thời gian chúng ta đã coi tôn giáo như một tàn dư của xã hội cũ, một sai lầm trong nhận thức của con người và nó đối lập với sự tồn tại của chế độ chủ nghĩa xã hội cần phải loại bỏ. Tuy nhiên đó là một cái nhìn hết sức sai lầm và không có tính khách quan, nhận thấy điều đó Đảng và Nhà nước ta đã thay đổi cách nhìn nhận về vấn đề tôn giáo mang tính đúng đắn và khoa học hơn. Xác định đây là một nhân tố còn tồn tại lâu dài với sự phát triển của đất nước và có rất nhiều giá trị tốt đẹp phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới do vậy cần có những hoạch định chính sách để giữ gìn và phát huy những giá trị đó. Từ thời kỳ đổi mới đến nay chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều tiến bộ thể hiện qua các văn kiện chính trị, các văn bản pháp luật đã được ban hành có tác động tích cực đến đời sống tôn giáo của đất nước, phù hợp với nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Ta có thể thấy rằng chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta càng ngày càng hoàn thiện về mọi mặt. Nhà nước luôn luôn tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo của nhân dân. Điều này đã quy định trong Hiến pháp 2013: “mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào”, “nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo” việc đưa quyền tự do tôn giáo vào văn bản pháp luật có tính pháp lý cao nhất như vậy để khẳng định rằng đây là quyền lợi tự nhiên của mỗi con người, ai cũng được quyền thụ hưởng nó và nó sẽ được chính Nhà nước bảo đảm thực hiện một cách nghiêm túc đúng đắn nhất.

Chúng ta đang được tiếp thu những gì tinh hoa nhất của đất nước, có điều kiện để tìm hiểu hơn mọi người. Vậy chúng ta cần tuyên truyền, phổ biến những chính sách tôn giáo của Đảng đang nhằm phát triển đất nước, giúp mọi người không tin vào những điều mê tin, dị đoan, những lời xúi giục của các thế lực thù địch trong và ngoài nước nhằm chống phá nhà nước ta. Không ngừng nỗ lực, phát triển bản thân, hiểu rõ được vai trò của tôn giáo trong đời sống kinh tế - xã hội.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh tình hình kinh tế cũng như chính trị Việt Nam hiện nay thì chúng ta có rất nhiều vấn đề cần được quan tâm. Song có lẽ vấn đề nóng bỏng nhất hiện nay không chỉ có Việt Nam chúng ta quan tâm, mà nó được cả thế giới quan tâm đó là vấn đề tôn giáo.

Từ việc đơn xem sử dụng cách phương pháp nghiên cứu chung và cụ thể về các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê nin, các nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ta đã thấy rõ được nguồn gốc, bản chất của tôn giáo, thực trạng tôn giáo ở Việt Nam về những mặt tích cực cũng như những điều còn hạn chế.

Vấn đề tôn giáo là một vấn đề nhạy cảm, vì vậy để tiến hành thắng lợi công cuộc đổi mới ở nước ta, trước hết đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta cần phải có cái nhìn đúng đắn những vấn đề lý luận và thực tiễn về vấn đề tôn giáo cũng như các chính sách về tôn giáo một cách phù hợp với tình hình hiện nay. Qua đó ta thấy rằng: “Đảng và Nhà nước chưa bao giờ chống lại tôn giáo mà chỉ nghiêm trị những cá nhân tiêu cực lợi dụng tôn giáo để phục vụ cho những mục đích xấu”. Đảng và Nhà nước ta không ngừng hoàn thiện về các chính sách tôn giáo để mọi người dân được tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Như vậy, ta có thể thấy được tầm quan trọng của Đảng và Nhà nước đối với các chính sách tôn giáo. Có được điều đó cũng phụ thuộc một phần vào mỗi người chúng ta, chủ nhân tương lai của đất nước. Đất nước ta đang trông chờ vào thế hệ trẻ, là một sinh viên, công dân của nước Việt Nam, ta càng nhận thấy được vai trò của mình. Phải luôn trau dồi kiến thức, tận dụng thời gian và nâng cao năng lực, không ngừng phát triển, tìm hiểu các chính sách tôn giáo. Nhận thức rõ và kiên quyết đấu tranh với các thế lực lợi dụng tôn giáo với mưu đồ xấu. Xây dựng đất nước ngày càng phát triển, hiện đại, công bằng, văn minh, hội nhập với các nước cùng phát triển, luôn mang đậm đà văn hóa bản sắc dân tộc

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [2] Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện chính trị quốc gia.
- [3] <https://www.gso.gov.vn/> - Tổng cục Thống kê.
- [4] <https://www.moha.gov.vn/> - Bộ Nội vụ.
- [5] Quang Bình, Những vấn đề cơ bản về tôn giáo, http://lrc.quangbinhuni.edu.vn:8181/dspace/bitstream/TVDHQB_123456789/1225/1/nhung_van_de_ton_giao_7226.pdf?fbclid=IwAR2ouR7FykZgYFJ54BaYQPOC5AbaBd_V5pRLo-Mi8gHrI96xKWLME4f4o_k, ngày xem 11/1/2021.
- [6] Theo Website Đại Sứ Quán Việt Nam tại Rumani (2016) , Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam, <http://www.viromas.org/tin-nguong-va-ton-giao-o-viet-nam?fbclid=IwAR2NGvwCVY5YN52BhPtREJvn5kQ66CSHzPtTaZ-xQKr58fUGEAa7lRmeU50>, ngày xem 11/1/2021.
- [7] Thành Chung (2019), Công bố kết quả chính thức và tổng kết tổng điều tra dân số, nhà ở năm 2019, <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Cong-bo-ket-qua-chinh-thuc-va-tong-ket-tong-dieu-tra-dan-so-nha-o-nam-2019/382996.vgp?fbclid=IwAR3UZMA5mHo4xk4uWnP2RhNwIc91fnJrXcBuq8TFRBsOotjGf5lIwC9FhvA#:~:text=%C4%90%E1%BA%BFn%20th%E1%BB%9Di%20%C4%91i%E1%BB%83m%20T%E1%BB%95ng%20%C4%91i%E1%BB%81u,t%E1%BB%95ng%20d%C3%A2n%20s%E1%BB%91%20c%E1%BA%A3%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc>, ngày xem 12/1/2021.
- [8] Thái Thanh (2020), Tôn giáo tháng 7: Tranh chấp nhà, đất; chính sách đất đai phân biệt đối với các tổ chức tôn giáo, https://www.luatkhoa.org/2020/08/ton-giao-thang-7-tranh-chap-nha-dat-chinh-sach-dat-dai-phan-biet-doi-voi-cac-ton-giao/?fbclid=IwAR2gmVjEHuZYlvziIJp_98L6GADrRLb_pNL1S-540uz5Q-bNofJ5um4o65o, ngày xem 12/1/2021.

[9] TS Nguyễn Xuân Trung (2015), Giải quyết vấn đề tôn giáo trong sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, <https://realsv.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc-su-kien/giai-quyet-van-de-ton-giao-trong-suc-manh-dai-doan-ket-dan-toc-256014>, ngày xem 13/1/2021.